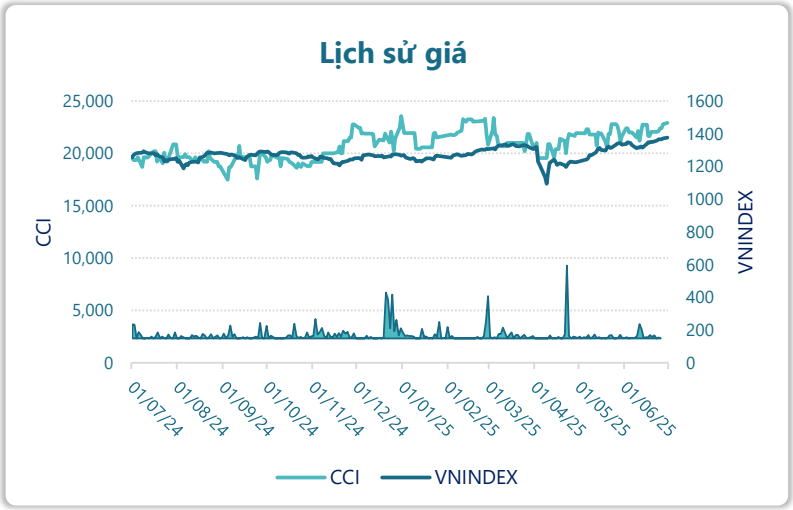
FireAnt

CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Củ Chi (HSX: CCI)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**22,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	23,568
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,489
SL cổ phiếu LH	17,541,105
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,280
% sở hữu nước ngoài	2.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	402
P/E	9.4
EPS	2,433

DT thuần

Q2/25

96.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.20| 4.6%

YoY: ▼15.8| -14.1%

LN sau thuế

Q2/25

20.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.00| 32.2%

YoY: ▲ 6.20| 43.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

27.8%

+/- YoY: ▲ 12.1%

DT thuần

6T 2025

188

tỷ VNĐ

YoY: ▼29.0| -13.3%

LN sau thuế

6T 2025

36.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.90| 37.7%

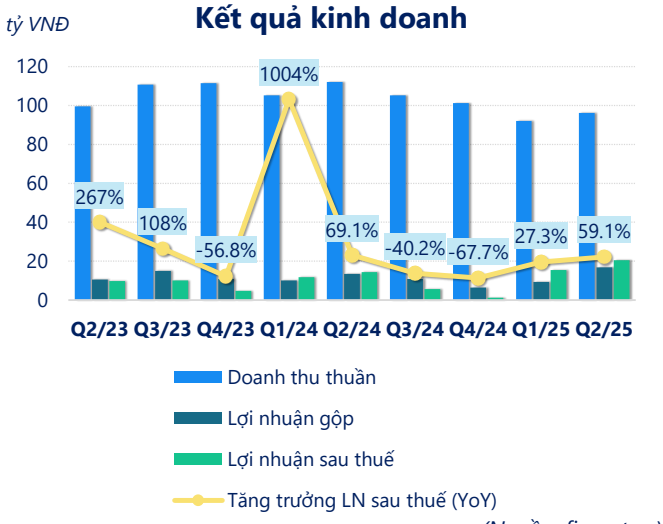
ROE

Q2/25

15.8%

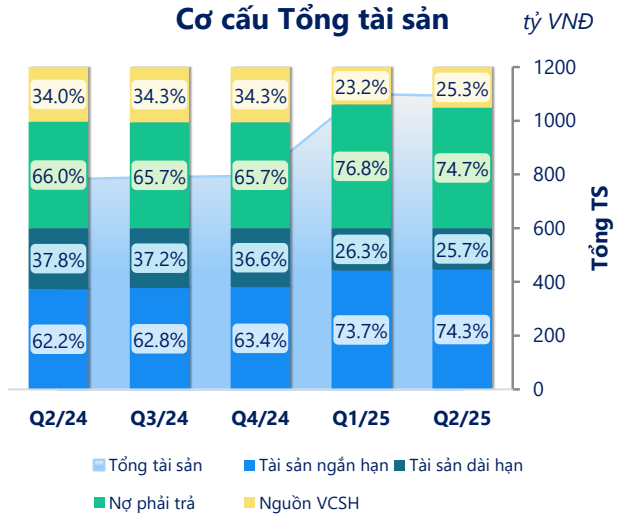
+/- YoY: ▼ 0.1%

Kết quả kinh doanh



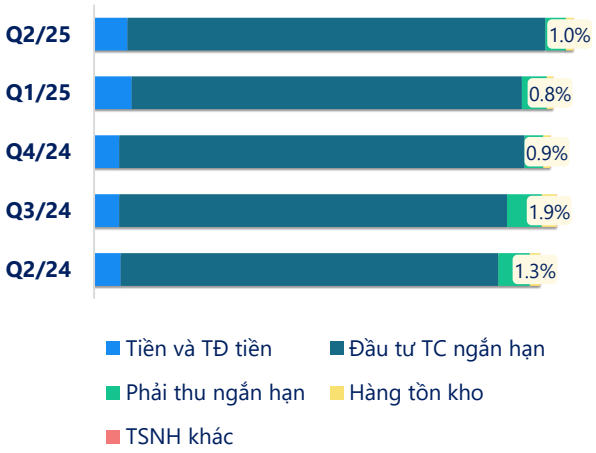
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



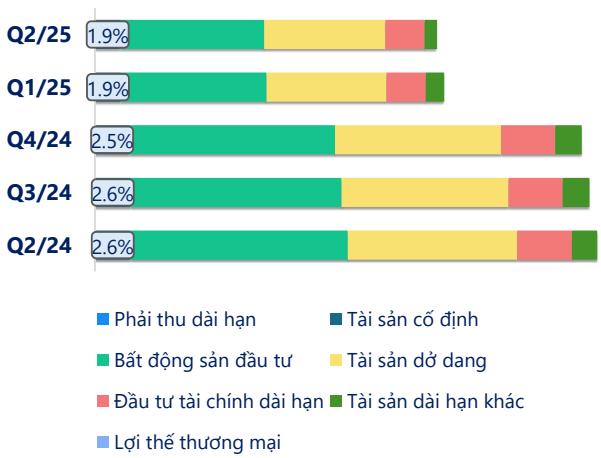
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



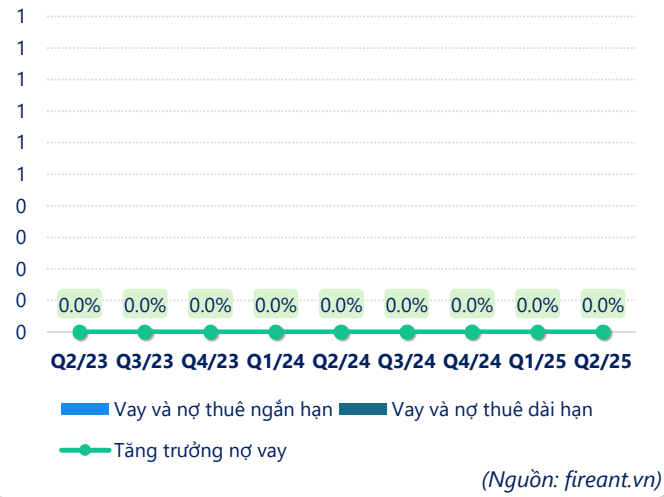
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



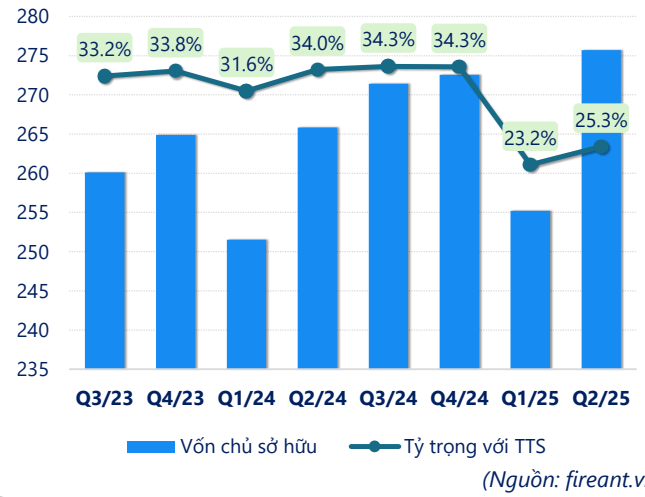
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



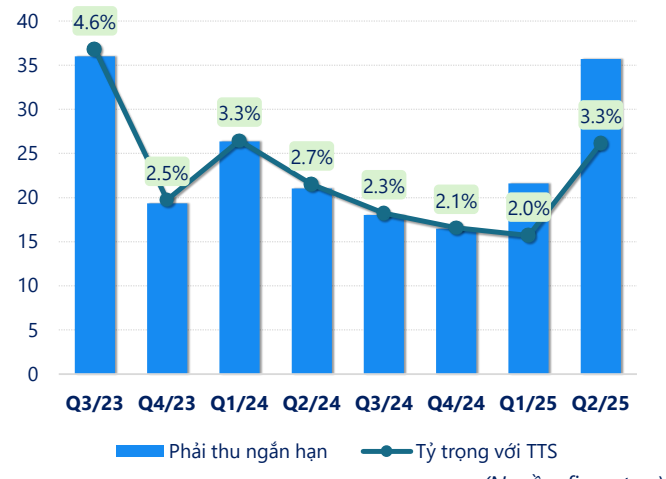
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



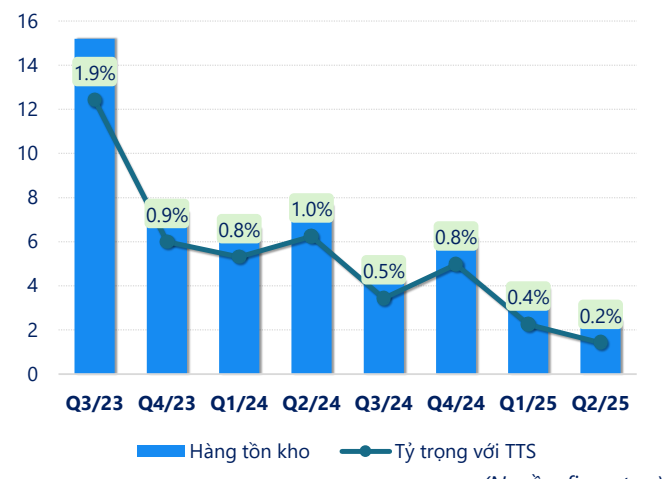
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



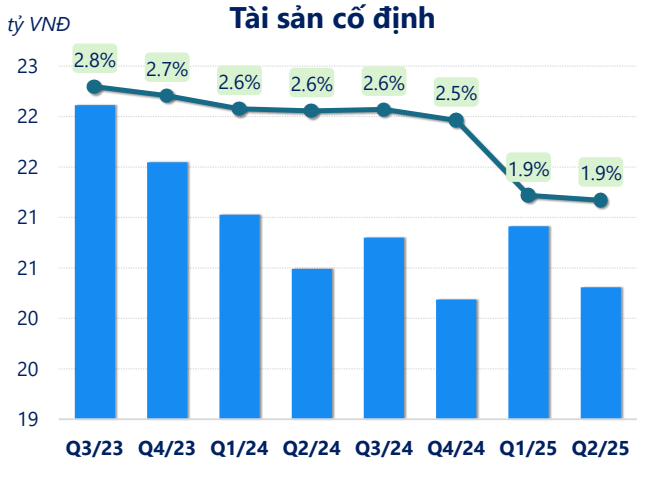
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



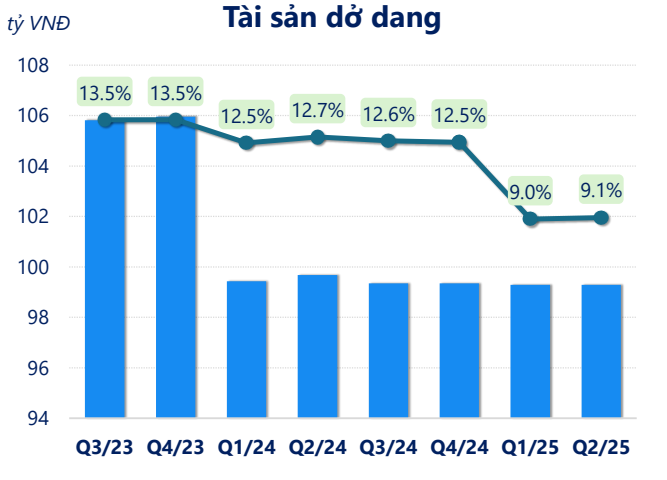
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



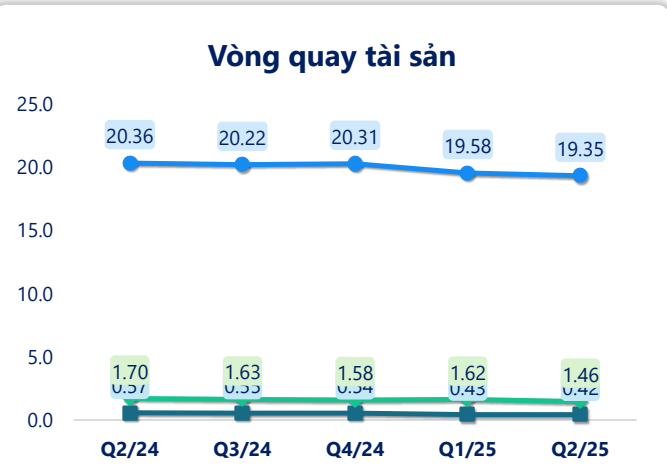
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**782**	**790**	**795**	**1,100**	**1,092**
Tài sản ngắn hạn	**487**	**496**	**504**	**811**	**811**
Tiền và tương đương tiền	27.5	26.3	26.3	54.6	48.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	430	448	455	731	724
Phải thu ngắn hạn	21.0	18.0	16.5	21.6	35.7
Hàng tồn kho	7.63	4.25	6.18	3.87	2.43
Tài sản ngắn hạn khác	0.15	0.12	0.08	0.05	0.20
Tài sản dài hạn	**295**	**294**	**291**	**289**	**281**
Phải thu dài hạn	0.23	0.19	0.19	0.31	0.30
Tài sản cố định	20.5	20.8	20.2	20.9	20.3
Bất động sản đầu tư	128	126	123	121	118
Tài sản dở dang	99.7	99.3	99.4	99.3	99.3
Đầu tư tài chính dài hạn	32.2	32.2	32.5	32.5	32.3
Tài sản dài hạn khác	14.8	16.0	15.7	15.3	10.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**516**	**519**	**522**	**845**	**816**
Nợ ngắn hạn	**38.8**	**35.5**	**40.6**	**69.4**	**46.6**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.80	1.67	4.42	1.42	0.35
Nợ dài hạn	478	483	482	776	769
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**266**	**271**	**273**	**255**	**276**
Vốn chủ sở hữu	**266**	**271**	**273**	**255**	**276**
Vốn điều lệ	177	177	177	177	177
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)